

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ LÂM NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ENVIRONMENT AND FORESTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNEF., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110551955

3. Ngày thành lập: 24/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 ngõ 1/24, thôn Lũng Kênh, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914812689

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị môi trường - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn thiết bị y tế	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất - Bán buôn phế liệu phế thải kim loại, phi kim loại	4669
7.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động đo đạc và bản đồ Tư vấn đấu thầu	7110
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí, nước...;	7120
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Môi giới chuyên giao công nghệ. - Tư vấn chuyển giao công nghệ. - Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490(Chính)
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
22.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
23.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
24.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
25.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Thu gom rác thải độc hại	3812
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình thủy	4291
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;	4773

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THỊ PHƯƠNG	Tiểu khu 12, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	0141950122 86	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		
2	BÙI QUANG HÀO	Tổ 6, Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0250950022 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	PHAN THI HƯỜNG	Tiểu khu 12, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	014196006295
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THI PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014195012286

Ngày cấp: 07/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tiểu khu 12, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tiểu khu 12, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội